

Số59.../QĐ-ĐHBK-TB

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung
tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

- Căn cứ vào Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;
- Căn cứ vào Quyết định số 2077/QĐ-BGD&ĐT-KHTC ngày 17/5/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc qui định quyền hạn và trách nhiệm quản lý tài chính, tài sản của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Theo đề nghị của các ông, bà trưởng phòng Thiết bị, trưởng phòng Kế hoạch - Tài vụ, trưởng phòng Hành chính Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung”.

Điều 2. Quyết định này áp dụng cho tất cả các phòng thí nghiệm đầu tư tập trung từ mọi nguồn kinh phí tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011.

Điều 3. Các Ông, Bà trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Tổ chức cán bộ, Thiết bị, Kế hoạch - Tài vụ, Khoa học Công nghệ, Đào tạo đại học, Viện đào tạo sau đại học, thủ trưởng các Khoa, Viện, Giám đốc các phòng thí nghiệm đầu tư tập trung và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH, BTĐU, CTCD;
- Như điều III;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TCCB, KHCN, TB.

HIỆU TRƯỞNG



GS. Nguyễn Trọng Giảng

Quy chế

Tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

(Ban hành kèm theo Quyết định số... 59... QĐ-ĐHBK-TB ngày 14 tháng 01 năm 2011
của Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định việc quản lý, tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung (sau đây gọi tắt là PTN) được xây dựng theo nguồn vốn đầu tư tập trung từ ngân sách Nhà nước và từ nguồn thu hợp pháp của Trường.

Điều 2. Phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

PTN là một loại hình phòng thí nghiệm liên ngành được Nhà nước đầu tư để thực hiện các hoạt động nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu định hướng ứng dụng và phát triển công nghệ, tham gia các chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo các chuyên ngành của nhà trường, tập hợp và bồi dưỡng giảng viên, cán bộ khoa học và công nghệ (KH&CN).

Điều 3. Mục tiêu của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. Tạo ra các công trình nghiên cứu có tính mới, tính sáng tạo, được công bố trên các tạp chí, ấn phẩm KH&CN có uy tín trong nước và trên thế giới.
2. Tạo ra các sản phẩm KH&CN có khả năng thương mại hoá, góp phần nâng cao năng lực, trình độ công nghệ trong nước.
3. Xây dựng các tập thể cán bộ KH&CN mạnh, đủ năng lực tham gia giải quyết các nhiệm vụ KH&CN ở tầm quốc gia và tiếp cận trình độ quốc tế.
4. Tạo ra nguồn nhân lực có trình độ đại học, sau đại học đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Điều 4. Nhiệm vụ của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. Tổ chức triển khai các NCKH và công nghệ trên cơ sở bám sát các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và tiến bộ của KH&CN hiện đại trên thế giới.
2. Tập hợp và phát triển đội ngũ cán bộ KH&CN trình độ cao. Tạo môi trường thuận lợi cho công tác nghiên cứu trong PTN và hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
3. Quản lý và khai thác có hiệu quả các phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật của PTN.
4. Tham gia công tác đào tạo đại học và sau đại học theo các chuyên ngành của nhà trường.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. PTN phải là trung tâm nghiên cứu, tạo môi trường trường làm việc theo phương thức mở nhằm huy động đông đảo đội ngũ cán bộ nghiên cứu, bảo đảm khai thác và sử dụng hiệu quả trang thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật (TTB&CSVC).
2. PTN chịu sự quản lý trực tiếp của Khoa/Viện chuyên ngành thuộc Trường ĐHBK Hà Nội, được thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Quyết định của Hiệu trưởng.
3. PTN cần thể hiện vai trò đi đầu trong việc thúc đẩy NCKH và phát triển công nghệ bằng trình độ, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu, đào tạo.



4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của PTN được kiểm tra, đánh giá định kỳ theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

Điều 6. Chính sách của Trường ĐHBK Hà Nội đối với phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. PTN được đầu tư xây dựng theo nguyên tắc đồng bộ, hiện đại, sử dụng tối đa TTB&CSVC, đội ngũ cán bộ KH&CN trình độ cao để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này.

2. PTN được Nhà trường hỗ trợ kinh phí hoạt động tham gia đào tạo căn cứ vào nhiệm vụ mà PTN thực hiện.

3. Căn cứ vào kết quả và hiệu quả hoạt động của PTN, Nhà trường sẽ xem xét việc tiếp tục đầu tư nhằm nâng cao tiềm lực nghiên cứu hoặc điều chuyển trang thiết bị nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư. Trong trường hợp cần thiết, Nhà trường có thể chấm dứt việc tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và giải thể PTN.

4. Nhà trường có cơ chế đặt hàng trực tiếp với PTN để triển khai các nhiệm vụ KH&CN trung hạn hoặc ngắn hạn nhằm giải quyết các mục tiêu KH&CN phục vụ đất nước.

5. Nhà trường có cơ chế hỗ trợ PTN về các vấn đề có tính pháp lý khi tham gia ký kết các hợp đồng dịch vụ NCKH, chuyển giao công nghệ với các đơn vị ngoài trường.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẦU TƯ TẬP TRUNG

Điều 7. Hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này, PTN được tổ chức các hoạt động sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu định hướng ứng dụng theo kế hoạch KH&CN ngắn hạn và trung hạn đã được phê duyệt.

2. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ KH&CN, đáp ứng các yêu cầu về đào tạo của Trường ĐHBK Hà Nội và các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực liên ngành.

3. Hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Tham gia các hoạt động trao đổi chuyên môn, hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.

4. Thực hiện các dịch vụ KH&CN mà PTN có khả năng cung cấp.

5. Các hoạt động khác phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, điều kiện, năng lực của PTN, theo yêu cầu của Nhà trường và theo quy định của pháp luật.


Điều 8. Cơ cấu tổ chức và nhân sự phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. Cơ cấu tổ chức của PTN gồm Ban Giám đốc, Văn phòng và các nhóm nghiên cứu chuyên đề, đảm bảo nguyên tắc gọn nhẹ, chuyên nghiệp, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của PTN.

2. Nhân sự của PTN bao gồm cán bộ cơ hữu, cán bộ kiêm nhiệm, cán bộ hợp đồng và các cộng tác viên của PTN.

a) Cán bộ cơ hữu là cán bộ có biên chế làm việc tại PTN: cán bộ văn phòng, các nghiên cứu viên và kỹ thuật viên phù hợp với lĩnh vực hoạt động mang tính liên ngành của PTN được Nhà trường tuyển dụng.

b) Cán bộ kiêm nhiệm là các cán bộ khoa học đang được biên chế tại một đơn vị khác thuộc Khoa/Viện trong Trường, có chuyên môn phù hợp, được Hiệu trưởng điều động theo đề nghị của Giám đốc PTN và Thủ trưởng Khoa/Viện quản lý PTN.

c) Cán bộ hợp đồng là cán bộ có chuyên môn phù hợp, được Giám đốc PTN quyết định và ký hợp đồng lao động ngắn hạn nhằm giải quyết các nhiệm vụ của PTN. 

d) Cộng tác viên là các cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy, các nhà khoa học và nhà doanh nghiệp trong và ngoài Trường được Giám đốc PTN mời tham gia hợp tác nghiên cứu, đào tạo và thực hiện các dịch vụ về KH&CN.

Điều 9. Lãnh đạo phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. Lãnh đạo PTN là Ban Giám đốc gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc giúp việc.
2. Tiêu chuẩn Giám đốc PTN: Là cán bộ có năng lực tổ chức, quản lý hoạt động KH&CN và có kinh nghiệm quản lý, điều hành tập thể nghiên cứu.
3. Bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc: Quy trình bổ nhiệm Giám đốc và Phó giám đốc PTN theo quy định chung của Trường và căn cứ đề nghị của Thủ trưởng Khoa/Viện quản lý PTN.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. Xây dựng các nội dung hoạt động cụ thể theo đặc thù liên ngành của PTN trên cơ sở điều 7 Quy chế này.
2. Tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động cụ thể của PTN:
 - a) Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu và điều hành hoạt động của PTN. Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng Khoa/Viện và Hiệu trưởng về nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; hiệu quả khai thác, sử dụng trang thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật của PTN.
 - b) Tổ chức đề xuất xây dựng, đăng ký, tham gia tuyển chọn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phù hợp với lĩnh vực mang tính liên ngành của PTN.
 - c) Tổ chức quản lý, khai thác và phối hợp chuyển giao các kết quả nghiên cứu của PTN theo quy định của pháp luật. Chủ động tìm các giải pháp hỗ trợ hoạt động nghiên cứu theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi quy định của Trường ĐHBK Hà Nội.
3. Chủ động xây dựng mục tiêu và phương hướng phát triển trung và dài hạn của PTN phù hợp với định hướng NCKH của trường ĐHBK Hà Nội, xu thế nghiên cứu mới của KH&CN trong khu vực và trên thế giới.
4. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm nhằm quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị của PTN và báo cáo Thủ trưởng Khoa/Viện và Hiệu trưởng. Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, thực hiện chế độ tự chủ và công khai tài chính theo quy định.
5. Định kỳ hàng năm báo cáo Khoa/Viện và Trường về kết quả hoạt động của PTN. Cung cấp đầy đủ thông tin và đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các phòng ban chức năng trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của PTN.
6. Đề xuất quy chế chi tiêu nội bộ và các nội quy, quy định hoạt động cụ thể của PTN để đạt được các mục tiêu nêu tại Điều 3 của Quy chế này, báo cáo Thủ trưởng Khoa/Viện trình Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.
7. Xây dựng và duy trì hoạt động website của PTN. Giới thiệu năng lực của PTN về đội ngũ cán bộ và về TT&CSVC. Công bố, quảng bá, chuyển giao các kết quả nghiên cứu của PTN và công bố danh mục các dịch vụ KH&CN mà PTN có khả năng cung cấp. Đăng tải danh mục trang thiết bị, tính năng kỹ thuật, phạm vi khai thác và sử dụng của từng thiết bị, các thông tin có liên quan đến PTN trên website của PTN và kết nối trực tiếp với trang web của Trường.

Điều 11. Quyền lợi, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. Tất cả cán bộ khoa học đều có thể đến PTN thực hiện công trình nghiên cứu dưới hình thức chủ trì, phối hợp nghiên cứu hoặc để khai thác, sử dụng PTN theo hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận ký kết với Giám đốc PTN.
2. PTN có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ cần thiết cho các cán bộ khoa học theo các điều khoản của hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận.

3. Mọi hoạt động nghiên cứu tại PTN đều có trách nhiệm đóng góp kinh phí để thanh toán chi phí vận hành, bảo dưỡng và quản lý phí của PTN theo quy định cụ thể đã được Thủ trưởng Khoa/Viện quản lý xem xét và đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 12. Tài chính cho hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung

1. Nguồn thu của PTN gồm:

- Kinh phí hỗ trợ của Nhà trường cho đào tạo đại học và sau đại học;
- Kinh phí thu từ các dịch vụ NCKH, CGCN, dịch vụ đào tạo, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác từ khai thác thiết bị;
- Kinh phí thu từ các đề tài, dự án KHCN thực hiện tại PTN;
- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- Kinh phí đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu từ ngân sách nhà nước hoặc từ các nguồn thu hợp pháp của Nhà trường.

2. Nội dung chi của PTN gồm:

- Chi cho vận hành PTN: Điện, nước, vật tư tiêu hao; bảo dưỡng, bảo trì PTN; sửa chữa, mua mới, nâng cấp thiết bị; cải thiện môi trường làm việc của PTN;
- Chi quản lý PTN;
- Chi trả lương cho Hợp đồng;
- Chi hỗ trợ cho cán bộ và cộng tác viên của PTN;
- Đóng góp phúc lợi của đơn vị (PTN) và phúc lợi cho Khoa/Viện trực tiếp quản lý;
- Các khoản chi khác phục vụ hoạt động chuyên môn của PTN được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Khoa/Viện quản lý và của PTN.

Chương III QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẦU TƯ TẬP TRUNG

Điều 13. Trách nhiệm của Trường ĐHBK Hà Nội

1. Xây dựng quy hoạch, cơ chế, chính sách phát triển PTN. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của PTN, các quy định về cán bộ và tài chính theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của PTN.
2. Hướng dẫn Khoa/Viện quản lý tổ chức thực hiện, bảo đảm đầu tư và xây dựng, quản lý hoạt động PTN theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.
3. Quy định tiêu chí, nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động của PTN. Chủ trì kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các PTN do các Khoa/Viện quản lý.
4. Định kỳ công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả đánh giá hoạt động của PTN.
5. Quyết định việc tổ chức lại hoặc giải thể PTN và xem xét bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc PTN.

Điều 14. Trách nhiệm của Khoa/Viện quản lý PTN

1. Trực tiếp quản lý và chỉ đạo PTN hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định. Chịu trách nhiệm trước Nhà trường về mọi mặt hoạt động của PTN.
2. Chủ trì, phối hợp với Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa/Viện và Giám đốc PTN đề xuất điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ của PTN và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.
3. Chủ trì, phối hợp với Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa/Viện và Giám đốc PTN xây dựng các nhiệm vụ phục vụ đào tạo của các đơn vị trong Khoa/Viện trên cơ sở TTB&CSVC của PTN.
4. Hỗ trợ các nguồn lực về CSVC, tài chính, nhân lực trong thẩm quyền của mình cho PTN đảm bảo phát triển hoạt động chuyên môn.
5. Phối hợp với Nhà trường kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của PTN. Thực hiện việc tổ chức lại hoặc giải thể PTN theo Quyết định của Hiệu trưởng trong trường hợp PTN không hoàn thành nhiệm vụ.

11/11/2024

6. Xem xét, đề xuất Hiệu trưởng bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc PTN theo quy định.

7. Chỉ đạo PTN định kỳ công bố phương hướng, các nhiệm vụ KH&CN, kết quả thực hiện của PTN. Tạo điều kiện hỗ trợ chuyển giao công nghệ hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu được tạo ra từ PTN.

Chương IV KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Kiểm tra, đánh giá

Hàng năm, Thủ trưởng Khoa/Viện chủ động phối hợp với các phòng ban chức năng của Trường tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động của PTN, báo cáo Hiệu trưởng. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm:

1. Kết quả nghiên cứu; số lượng và kinh phí thực hiện các đề tài, dự án, hợp đồng chuyển giao công nghệ; số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí, ấn phẩm chuyên ngành trong nước và thế giới; số lượng các sáng chế, sản phẩm KH&CN được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ và kết quả ứng dụng trong thực tiễn.

2. Kết quả đào tạo đại học và sau đại học, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nghiên cứu.

3. Kết quả tham gia hoặc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

4. Công tác quản lý và vận hành PTN, tình hình tài chính của PTN, thực trạng sử dụng và khai thác các TTB&CSVC của PTN.

5. Vai trò của Giám đốc và các cán bộ đầu ngành trong việc đề xuất và tổ chức thực hiện các ý tưởng khoa học, các giải pháp công nghệ, hiệu quả kinh tế đạt được; kết quả thu hút các nhà khoa học, các tổ chức đến làm việc; số lượng và kinh phí thực hiện các đơn đặt hàng, các hợp đồng dịch vụ KH&CN của các cơ quan nghiên cứu và của doanh nghiệp.

6. Đánh giá chung kết quả hoạt động của PTN theo các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các nội dung được quy định tại Quy định này. Các đề xuất kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

Điều 16. Xử lý kết quả đánh giá

Căn cứ kết quả đánh giá, Hiệu trưởng sẽ xem xét, quyết định khả năng tiếp tục mở rộng, hỗ trợ đầu tư, cơ cấu lại tổ chức và hoạt động, hoặc giải thể PTN.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng Khoa/Viện quản lý PTN, Giám đốc PTN, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Trường ĐHBK Hà Nội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Quy chế này được thực hiện kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc sẽ được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- BGH, BTĐU, CTCD;
- TT các Khoa/Viện;
- Giám đốc PTN ĐTTT;
- Các phòng ban chức năng;
- Website Trường, phòng TB;
- Lưu HCTH, TCCB, KHCN, TB.

HIỆU TRƯỞNG



GS. Nguyễn Trọng Giảng

Danh sách các PTN đầu tư tập trung

Thực hiện theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung
Được ban hành kèm theo Quyết định số...59... ngày 14/01/2011
của Hiệu trưởng trường ĐHBK Hà Nội

| TT | Tên phòng thí nghiệm | Đơn vị trực tiếp quản lý |
|----|---|--------------------------|
| 1 | PTN Công nghệ Lọc hóa dầu và vật liệu xúc tác hấp phụ | Khoa Công nghệ Hóa học |
| 2 | PTN Tự động hóa | Khoa Điện |
| 3 | PTN nghiên cứu và triển khai công nghệ Môi trường | Viện KH&CN Môi trường |
| 4 | PTN động cơ đốt trong | Viện Cơ khí động lực |
| 5 | PTN Khoa học và công nghệ Nhiệt lạnh | Viện KH&CN Nhiệt Lạnh |
| 6 | PTN Công nghệ vật liệu kim loại | Khoa KH&CN Vật liệu |
| 7 | PTN Vật lý (WB) | Viện Vật lý kỹ thuật |
| 8 | PTN EMCO | Viện Cơ khí |
| 9 | PTN Hệ thống điều khiển công nghiệp | Khoa Điện |
| 10 | PTN Nano - Quang Điện tử | Viện Tiến tiến KH&CN |
| 11 | PTN Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học | Viện CNSH và CNTP |

Ghi chú: Đây là danh sách các PTN đầu tiên thực hiện theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm đầu tư tập trung theo Quyết định số...59... ngày 14/01/2011 của Hiệu trưởng trường ĐHBK Hà Nội. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ và phạm vi hoạt động của PTN để bổ sung thêm các PTN đủ điều kiện hoạt động theo Quy chế này.